

Số: 58/2025/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 19 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Hà Đức M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng C. Địa chỉ trụ sở chính: Số A, Phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang H**, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch. Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố V, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 37, 55, 57, 60, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Hà Đức M. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 06/10/2009 tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hà Đức M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Quỳnh A, sinh ngày 03/9/2010 và cháu Hà Đức T1, sinh ngày 14/6/2013. Chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thị L và anh Hà Đức M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Hà Đức M có nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 01-NL/8/2024/HĐ-TD ngày 19/8/2024 với Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 30.110.663 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, số tiền nợ lãi tính đến ngày 11/3/2025 là 110.663 đồng.

Anh M phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng của khoản nợ trên từ ngày 12/3/2025.

- Về án phí:

Chị Hà Thị L có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa về nợ chung là 752.767 đồng *(B trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*. Tổng số tiền án phí chị L phải chịu là 902.767 đồng *(Chín trăm linh hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000775, ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Số tiền án phí chị L còn phải chịu là 602.767 *(Sáu trăm linh hai nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Anh Hà Đức M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ về nợ chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Hòa An (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc